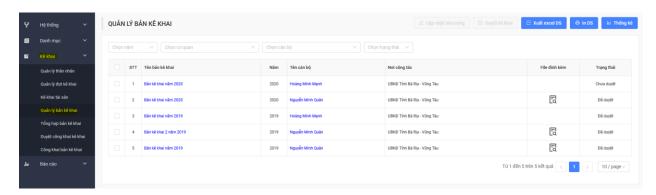
QUẢN LÝ BẢN KÊ KHAI

Mục đích: Chức năng được sử dụng để phê duyệt các bản kê khai tài sản.

Để thực hiện được các chức năng này, người dùng click chuột vào menu **Kê khai,** chọn **Quản lý bản kê khai.**

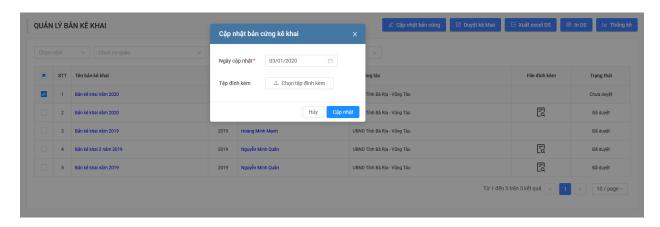


Tại màn hình này, người dùng có thể thực hiện các chức năng như: Cập nhật bản cứng, Duyệt kê khai, Xuất/In danh sách, Thống kê.

1. Cập nhật bản cứng.

Để cập nhật bản cứng, người dùng chọn một bản kê khai sau đó ấn vào nút

Cập nhật bản cứng



Hệ thống sẽ hiển thị màn hình cho người dùng có thể chọn các tệp đính kèm, sau khi chọn xong người dùng ấn vào nút "**Cập nhật**" để cập nhật file đính kèm hoặc ấn nút "**Hủy**" để tắt màn hình cập nhật bản cứng.

2. Duyệt kê khai.

Để duyệt kê khai, người dùng chọn một bản kê khai hoặc duyệt nhiều bản kê khai, người

dùng chọn nhiều bản kê khai cùng một lúc. Sau đó ấn vào nút

🗹 Duyệt kê khai

Phê duyệt bản kê khai

Х

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP Năm: 2020

I.THÔNG TIN CHUNG

- 1. Người kê khai tài sản, thu nhập
- Họ và tên: Hoàng Minh Mạnh
- Chức vụ/Chức danh công tác: Chủ tịch tỉnh
- Cơ quan, đơn vị công tác: UBND Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Hộ khẩu thường trú: Bà Rịa, Vũng Tàu.
- Chỗ ở hiện tại: Bà Rịa, Vũng Tàu.
- 2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập Không có
- 3. Con chưa thành niên (Con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) Không có

II.THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

- 1. Nhà ở, công trình xây dựng
- a) Nhà ở
- Nhà thứ nhất: Số 1, Yên Hòa, Cầu Giấy
- + Loai nhà: Nhà ở
- + Diện tích xây dựng: 100 m2
- + Giá trị: 200 triệu đồng
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Hoàng Minh Mạnh
- b) Công trình xây dựng khác

Không có

- Năm sinh: 1975

+ Cấp công trình: Chung cư

- 2. Quyền sử dụng đất
- a) Đất ở

Không có

b) Các loại đất khác

Không có

- 3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên Không có
- 4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tầu thủy, tầu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên Không có
- 5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên Không có
- 6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác)

Không có

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam

Không có

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên)

Không có

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam Không có

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP (Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm

Loại tài sản, thu nhập	Tăng giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng (Tăng, giảm về số lượng, diện tích hay thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai		
trước đó)		
a) Nhà ở		
b) Công trình		
Quyền sử dụng đất (Tăng, giảm về số lượng, diện tích hay thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó)		
a) Đất ở		
b) Các loại đất khác		
3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi lớn hơn 50 triệu đồng		
4. Các loại động sản:		
- Ô tô		
- Mô tô		
- Xe gắn máy - Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy		
khác)		
- Tầu thủy		
- Tầu bay		
- Thuyền		
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy		
định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy phép đăng ký)		
5. Các loại tài sản:		
- Kim loại quý		
- Đá quý		
- Cô phiếu		
- Vốn góp vào các sở kinh doanh		
- Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá		
trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Các loại tài sản khác (<i>Như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh,</i>		
anh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) có giá trị quy đổi		
lớn hơn 50 triệu đồng trở lên		

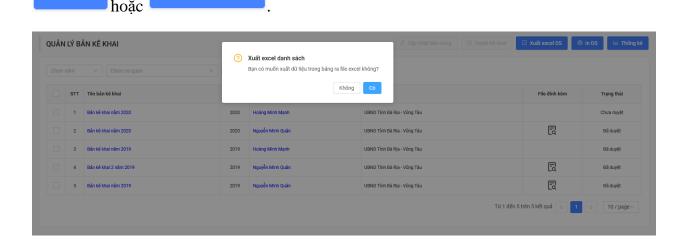
	hoản phải trả, giá trị các tài sản iá trị quy đổi từ 50 triệu đồng	
9. Tổng thu nhập trong n	quy đổi thành tiền Việt Nam	
Ngày duyệt*	03/01/2020 📋	
Ghi chú		.::
Tệp đính kèm	⊥ Chọn tệp đính kèm	

Hệ thống sẽ hiển thị màn hình chi tiết bản kê khai của cán bộ. Lãnh đạo sau khi xem hết tất cả thông tin, ấn "**Phê duyệt**" hoặc ấn "**Không phê duyệt**" để phê duyệt bản kê khai. Ấn "**Hủy**" để tắt màn hình chi tiết bản kê khai.

3. In/Xuất danh sách bản kê khai.

母 In DS

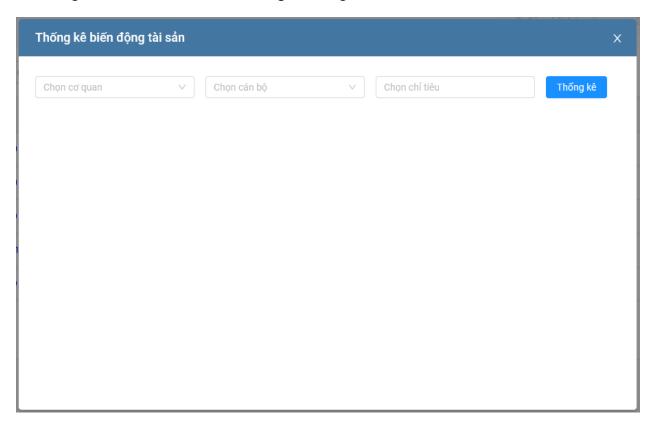
Để in hoặc xuất danh sách bản kê khai, người dùng chọn một bản kê khai sau đó ấn nút



Hệ thống sẽ hiển thị thông báo bạn có muốn xuất danh sách không, ấn *Có* để xuất danh sách, ấn *Không* để đóng form thông báo.

4. Thống kê

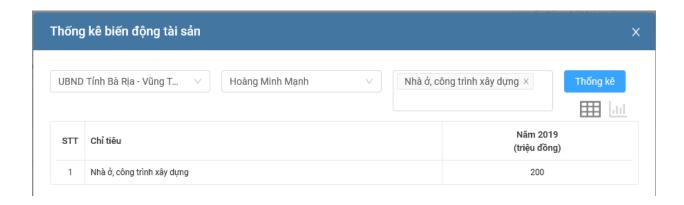
Để thống kê tài sản của một cán bộ, người dùng ấn nút



Sau đó người dùng chọn:

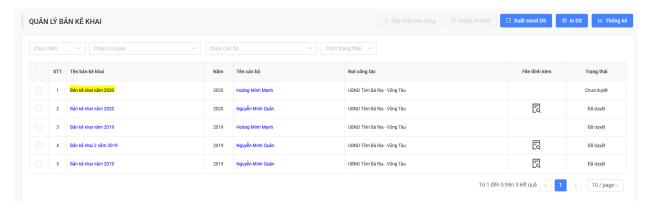
- Chọn cơ quan: Chọn hoặc search cơ quan cán bộ muốn thống kê.
- Chọn cán bộ: Chọn cán bộ muốn thống kê.
- Chọn chỉ tiêu: Chọn chỉ tiêu muốn thống kê.

Và ấn nút " **Thống kê**" để hiển thị thông tin.



5. In bản kê khai.

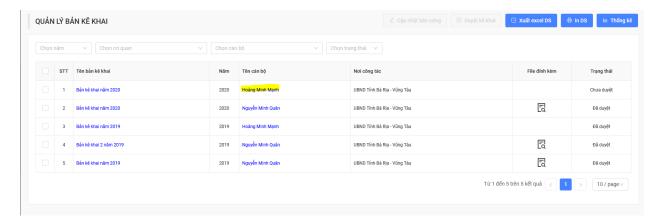
Để in một bản kê khai của một cán bộ, người dùng click vào "**Tên bản kê khai**".



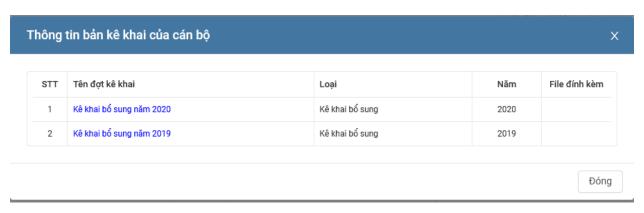
Lúc này hệ thống sẽ hiển thị màn hình chi tiết bản kê khai của cán bộ. Ấn nút "**In bản kê khai**" để in bản kê khai hoặc ấn nút "**Đóng**" để đóng màn hình.

6. Thông tin bản kê khai của cán bộ

Để quản lý các bản kê khai của một cán bộ, người dùng ấn vào tên cán bộ, sẽ hiển thị tất cả các bản kê khai.



Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các bản kê khai của cán bộ.



Click vào " **Tên đợt kê khai**" để hiển thị chi tiết các bản kê khai.